TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ	*ĐP, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Đội 2, xã ĐP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đội 2, xã ĐP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị Ch có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Ngọc Kiều A, sinh ngày 19/10/2015. Khi ly hôn, anh T và chị Ch thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị

Hoài Nh cho anh T nuôi, giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều A cho chị Ch nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con với nhau.

Anh T và chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị Ch tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có

Về công sức: Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ch số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002567 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐP;
- Chi cục THADS huyện ĐP
- UBND xã ĐP, huyện ĐP, TP. Hà Nội (số ĐK 38/2009).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà